ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2014/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày19/6/2009; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 và Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Luật Nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/5/2005; Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Căn cứ Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn việc xây dựng phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất do chuyển mục đích sử dụng;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 24/TTr-VP ngày 25/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình".

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số Quy định thực hiện cơ chế Một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình; các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung trái với quy định ban hành tại Quyết định này thì bị bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Nhà đầu tư, Chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Báo Thái Bình, Đài PT&TH Thái Bình;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Các phòng: TH, NNTNMT, CTXDGT, KHTC, CBTH;
- Lưu: VT, MCLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phân công trách nhiệm, trình tự và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình (sau đây gọi chung là hoạt động đầu tư) theo cơ chế một cửa liên thông;

2. Đối tượng áp dụng: Gồm các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư (sau đây gọi chung là cơ quan chức năng); các chủ đầu tư dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước; các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư (không bao gồm các hộ gia đình, cá nhân trong nước đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện và không có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đầu tư).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư* là cơ chế giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) về đầu tư, thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan quản lý nhà nước, từ việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả được thực hiện tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

2. *Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh* do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, là bộ phận đầu mối thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư, trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả cho chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư;

3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

4. *Chủ đầu tư* là các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý, triển khai thực hiện dự án đầu tư bằng vốn nhà nước, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

5. *Hoạt động đầu tư* là hoạt động của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư gồm các khâu: chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư. Hoạt động đầu tư tại

tỉnh Thái Bình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. *Vốn nhà nước* là vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư khác của Nhà nước;

7. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ số lượng các loại giấy tờ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

8. Nội dung hồ sơ cần phải sửa đổi, bổ sung là những nội dung chưa đúng, chưa đủ nội dung thành phần và chưa rõ trong các thủ tục theo yêu cầu của các cơ quan chức năng đã hướng dẫn công khai theo quy định của pháp luật;

9. Dự án đầu tư không có xây dựng là dự án đầu tư không có hoạt động xây dựng công trình như: dự án quy hoạch; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị; xây dựng phần mềm tin học...;

10. Cơ quan chức năng là các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư gồm Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ban, ngành được phân công trong các điều tại Quy định này;

11. Cơ quan chức năng có liên quan là một hoặc nhiều cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm, thẩm quyền tham gia vào việc giải quyết (một) thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông

1. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật, không chồng chéo;

2. Công khai các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, các giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết;

3. Nhận yêu cầu và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; các cơ quan chức năng không được trực tiếp liên hệ và đưa ra yêu cầu đối với nhà đầu tư, chủ đầu tư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nếu không được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức;

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong quá trình giải quyết công việc của tổ chức.

Điều 4. Danh mục thủ tục, nhóm thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

1. Đối với dự án đầu tư do Nhà đầu tư bỏ vốn để đầu tư:

a) Thủ tục chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;

b) Thủ tục thẩm định, phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án, cung cấp thông tin quy hoạch;

c) Thủ tục về môi trường;

d) Thủ tục thẩm định phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa;

đ) Thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư;

e) Thủ tục đăng ký cấp mã số thuế;

f) Thủ tục thẩm định bản vẽ trích lục, trích đo địa chính; Thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển hoặc điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất; Chuyển nhượng dự án đầu tư; Gia hạn thời gian cho thuê đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Kê khai nghĩa vụ tài chính;

g) Thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy;

h) Thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn và cấp lại giấy phép xây dựng;

i) Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội;

k) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

l) Thủ tục ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;

2. Đối với dự án của các chủ đầu tư:

a) Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng nguồn vốn Nhà nước;

b) Thủ tục điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng nguồn vốn Nhà nước.

Điều 5. Các loại giấy tờ trong hồ sơ dự án

Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ quy định của pháp luật và yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính để ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các loại giấy tờ đối với từng thủ tục hành chính; trường hợp các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các loại giấy tờ tạo ra sự chồng chéo, không cần thiết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu điều chỉnh đối với thủ tục cụ thể.

Điều 6: Quy trình chung giải quyết các thủ tục

1. Nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, theo địa chỉ: 76 Lý Thường Kiệt, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Email: mclt@thaibinh.gov.vn;

Các loại giấy tờ và yêu cầu về nội dung trong hồ sơ đối với từng thủ tục được các cơ quan chức năng hướng dẫn bằng văn bản, niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và được đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (địa chỉ: http://thaibinh.gov.vn) hoặc Mạng Một cửa liên thông (http://mclt.thaibinh.gov.vn);

a) Nếu hợp lệ thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư và làm thủ tục trình phê duyệt hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng giải quyết theo quy định;

b) Nếu chưa hợp lệ thì nêu cụ thể những nội dung chưa hợp lệ và hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư bổ sung hoàn thiện;

c) Đối với thủ tục phải xin ý kiến của nhiều cơ quan: căn cứ vào tính chất của từng hồ sơ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét gửi hồ sơ đến những cơ quan chức năng có trách nhiệm, thẩm quyền liên quan để giải quyết.

3. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tham gia ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề mà Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh đề nghị. Việc tham gia ý kiến là nhiệm vụ bắt buộc, phải gửi văn bản đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, bảo đảm đúng thời gian, nêu rõ quan điểm và cơ sở của việc đưa ra ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình;

b) Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, giải quyết công việc và trả kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong thời gian quy định đối với từng thủ tục cụ thể.

4. Trường hợp nội dung hồ sơ chưa bảo đảm theo đúng hướng dẫn, cần phải sửa đổi, bổ sung thì cơ quan chức năng thực hiện như sau:

a) Gửi văn bản tới Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh theo đúng thời gian quy định, nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với hồ sơ của nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư. Văn bản tham gia sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ phải tuân thủ hướng dẫn đã ban hành, cụ thể, rõ ràng từng vấn đề để nhà đầu tư, chủ đầu tư hiểu và thực hiện đúng yêu cầu theo văn bản hướng dẫn đã ban hành; không được phát sinh thêm yêu cầu ngoài hướng dẫn đã ban hành và chỉ được yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung một lần đối với một thủ tục;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng tham gia sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phải chuyển ngay văn bản tham gia sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ đến nhà đầu tư, chủ đầu tư để sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ;

c) Sau khi nhận được hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của nhà đầu tư, chủ đầu tư Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh kiểm tra, đối chiếu cụ thể từng nội dung sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo ý kiến tham gia của cơ quan chức năng; Trường hợp hồ sơ hợp lệ (đủ các vấn đề bổ sung, sửa đổi theo nội dung tham gia của cơ quan chức năng) thì tiếp nhận, viết lại Phiếu biên nhận hồ sơ cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư và chuyển cho cơ quan chức năng tiếp tục giải quyết theo quy định và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ;

d) Nếu sau khi nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung lần một mà vẫn chưa đạt yêu cầu thì trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh yêu cầu Thủ trưởng cơ quan chức năng cử cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục đó đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trực tiếp thảo luận, hướng dẫn nhà đầu tư, chủ đầu tư, có sự chứng kiến của Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

5. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tổng hợp, xử lý kết quả giải quyết công việc do cơ quan thẩm định chuyển đến như sau:

a) Kiểm tra kết quả giải quyết công việc của cơ quan thẩm định, nếu các thủ tục đủ, thống nhất thì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với các thủ tục phải qua Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt);

b) Trường hợp có ý kiến khác với nội dung tham gia của cơ quan chức năng thì Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có trách nhiệm chuyển nội dung trên đến cơ quan chức năng xem xét và có văn bản báo cáo lại Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh); Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định cuối cùng nếu các ý kiến tham gia của cơ quan chức năng vẫn không thống nhất.

6. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư, chủ đầu tư; đồng thời nhà đầu tư, chủ đầu tư trả Phiếu biên nhận hồ sơ, ký nhận, nhận kết quả và nộp phí, lệ phí (đối với thủ tục phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật) tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

Điều 7. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của nhà đầu tư, chủ đầu tư.

1. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính được quy định cụ thể cho từng thủ tục tại Chương II và Chương III, Quy định này, tính từ ngày liền kề ngày nhận được hồ sơ;

a) Trường hợp gửi, nhận hồ sơ thực hiện trên hệ thống Mạng một cửa liên thông thì ngày nhận được hồ sơ là ngày hiển thị trên Mạng một cửa liên thông;

b) Trường hợp gửi, nhận hồ sơ qua đường bưu điện thì ngày nhận được hồ sơ là ngày cơ quan nhận hồ sơ ký nhận với bưu điện.

2. Thời gian không được tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, gồm: thời gian nhà đầu tư, chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; thời gian sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ; ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định;

3. Quy định về việc thực hiện đồng thời các thủ tục hành chính:

a) Các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Khi trả kết quả Chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh hướng dẫn cho nhà đầu tư chuẩn bị đồng thời các hồ sơ gồm: Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án, Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường), Phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa, hồ sơ dự án đầu tư gồm phần thuyết minh dự án và phần thiết kế cơ sở (nội dung thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ) để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

- Sau khi Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án đã được phê duyệt, nhà đầu tư chuẩn bị ba hồ sơ gồm: hồ sơ dự án đầu tư, hồ sơ về môi trường và hồ sơ phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa; Nhà đầu tư nộp đồng thời ba hồ sơ trên về Bộ phận Một cửa liên thông để gửi đến các cơ quan chức năng để lấy ý kiến hoặc thẩm định theo quy định.

Trường hợp Nhà đầu tư không thể chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ cho ba thủ tục:

+ Nhà đầu tư chuẩn bị xong hai (02) hồ sơ gồm: hồ sơ dự án đầu tư, hồ sơ về môi trường hoặc hồ sơ dự án đầu tư, hồ sơ phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa; Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tiếp nhận và giải quyết đồng thời hai hồ sơ của hai thủ tục.

+ Nhà đầu tư chỉ chuẩn bị được hồ sơ của một thủ tục, thì giải quyết từng hồ sơ theo trình tự tại Quy định này.

b) Thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng:

- Khi trả kết quả Giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh hướng dẫn cho nhà đầu tư chuẩn bị đồng thời hồ sơ đất đai, hồ sơ phòng cháy chữa cháy và hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng để rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ.

- Sau khi nhận Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, nhà đầu tư nộp đồng thời hai hồ sơ gồm: hồ sơ thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để gửi đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo quy định.

Trường hợp Nhà đầu tư không thể chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ cho hai thủ tục: Nhà đầu tư chuẩn bị và nộp từng hồ sơ theo trình tự tại Quy định này.

Điều 8. Phương thức gửi, nhận hồ sơ

1. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Nhà đầu tư, chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh với số lượng quy định, kèm theo file điện tử được ghi trong USB (hoặc đĩa CD), hoặc gửi file điện tử qua địa chỉ Email: mclt@thaibinh.gov.vn;

b) Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và số hóa trên Mạng một cửa liên thông.

2. Luân chuyển hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện như sau:

a) Toàn bộ hồ sơ được Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi đến các cơ quan chức năng có liên quan qua Mạng Một cửa liên thông; trường hợp hồ sơ không thực hiện được việc số hóa hoặc số lượng lớn thì chuyển phát nhanh hồ sơ qua đường bưu điện.

b) Các văn bản của các cơ quan chức năng gửi đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh qua Mạng Một cửa liên thông và cùng ngày đó phải gửi bản giấy theo đường bưu điện bằng phương thức chuyển phát nhanh.

Điều 9. Chế độ thông tin giải quyết thủ tục đầu tư

1. Các cơ quan chức năng thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, thụ lý giải quyết và báo cáo tiến độ thực hiện trên hệ thống Mạng Một cửa liên thông như sau:

a) Báo cáo ngày nhận được hồ sơ chuyển đến;

b) Trong quá trình thụ lý giải quyết công việc phải báo cáo tiến độ giải quyết theo mức độ hoàn thành: 20%, 50%, 80% khối lượng công việc phải giải quyết đối với từng thủ tục và báo cáo hoàn thành việc giải quyết khi trả kết quả cho Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện việc thông tin trên hệ thống Mạng một cửa liên thông như sau:

a) Thường xuyên cập nhật tiến độ giải quyết thủ tục theo từng dự án kể từ ngày nhận hồ sơ đến khi giải quyết xong các thủ tục để nhà đầu tư, chủ đầu tư biết;

b) Thông báo cho nhà đầu tư, chủ đầu tư kết quả giải quyết các thủ tục.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và cơ quan khác liên quan đến dự án

1. Thẩm quyền, trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công

trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối với các cơ quan chuyên ngành khác:

Căn cứ tính chất, nội dung dự án, các quy định hiện hành của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ quản lý, các cơ quan chuyên ngành khác có trách nhiệm xem xét, thẩm tra dự án về các lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng cháy chữa cháy, theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định có tính đặc thù khác có liên quan đến dự án.

Chương II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 11. Quy trình thực hiện thủ tục đầu tư

1. Thủ tục chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư.

Khi nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trên địa bàn tỉnh và đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh, thực hiện quy trình như sau:

a) Trường hợp dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của địa phương và quy hoạch đã được phê duyệt (quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và các quy hoạch khác), hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;

b) Trường hợp dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của địa phương nhưng không thuộc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp hồ sơ, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức hội nghị với các cơ quan chức năng;

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có trách nhiệm tổ chức hội nghị với các cơ quan chức năng để xem xét, thống nhất việc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;

+ Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chấp thuận, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định;

+ Trường hợp không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông

báo lý do không tiếp nhận dự án và chuyển trả hồ sơ cho nhà đầu tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc.

c) Trường hợp dự án không phù hợp định hướng thu hút đầu tư của địa phương và không phù hợp quy hoạch đã được phê duyệt, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển trả hồ sơ cho nhà đầu tư và có văn bản thông báo lý do không tiếp nhận dự án trong thời hạn ba (03) ngày làm việc; trước khi gửi văn bản thông báo phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư là cơ sở để nhà đầu tư triển khai lập hồ sơ dự án đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

Khi hết thời hạn bảy (07) tháng đối với dự án nhóm B, sáu (06) tháng đối với dự án nhóm C kể từ ngày được chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư, nhà đầu tư không nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thì văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư hết hiệu lực. Đối với dự án nhóm A và các dự án phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thì trong văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư đối với từng dự án có quy định cụ thể về thời hạn thực hiện. Trường hợp đặc biệt, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh sẽ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể.

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

a) Thủ tục thẩm định, phê duyệt Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án và cung cấp thông tin quy hoạch:

- Nhà đầu tư lập và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác nhận Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án:

+ Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư, nhà đầu tư liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện, Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp nơi thực hiện dự án để triển khai công tác khảo sát, lập bản vẽ địa điểm thực hiện dự án; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận vào bản vẽ (không kể dự án đầu tư trong khu công nghiệp);

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình: tại các khu công nghiệp, nhà đầu tư đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xác nhận vào bản vẽ; tại các địa bàn còn lại, nhà đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác nhận vào bản vẽ.

+ Đối với các dự án, công trình có nguy hiểm cháy, nổ nêu tại mục 13, 14, 19 của Phụ lục III, Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ, ngoài việc đề nghị các cơ quan trên xác nhận vào bản vẽ; nhà đầu tư đề nghị cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ xác nhận vào bản vẽ hoặc thỏa thuận bằng văn bản.

+ Đối với dự án nằm ngoài khu công nghiệp nhưng ven đường quốc lộ, tỉnh lộ do Sở Giao thông Vận tải được giao quản lý hoặc được ủy thác quản lý, ngoài đề nghị các cơ quan trên xác nhận vào bản vẽ, nhà đầu tư đề nghị Sở Giao thông Vận tải xác nhận vào bản vẽ.

Thời gian xác nhận bản vẽ tại mỗi cơ quan nêu trên trong thời hạn hai (02) ngày làm việc.

- Thẩm định, phê duyệt Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án và cung cấp thông tin quy hoạch:

+ Sau khi thực hiện xong các thủ tục trên, nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án và cung cấp thông tin quy hoạch tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

+ Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến Sở Xây dựng;

+ Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc đối với dự án trong khu công nghiệp, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc đối với dự án trên các địa bàn còn lại, Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án, đồng thời có văn bản cung cấp thông tin quy hoạch khu vực thực hiện dự án để nhà đầu tư có cơ sở triển khai thủ tục tiếp theo.

+ Sau khi đã phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án, có văn bản cung cấp thông tin quy hoạch, Sở Xây dựng chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định.

b) Lấy ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về nội dung dự án đầu tư và thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (sau đây gọi chung là hồ sơ dự án đầu tư):

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Nội dung dự án đầu tư gồm phần thuyết minh dự án và phần thiết kế cơ sở (nội dung thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ);

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ dự án đầu tư đến các cơ quan chức năng có liên quan để lấy ý kiến tham gia vào hồ sơ dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trong đó, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm xem xét, tham gia về nội dung thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp; Ban Quản lý khu công nghiệp chịu trách nhiệm xem xét, tham gia về nội dung thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư trong các khu công nghiệp; ý kiến tham gia phải đánh giá được mật độ xây dựng của dự án);

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, các cơ quan chức năng có liên quan phải gửi văn bản tới Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh theo đúng thời gian quy định, trong đó nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với hồ sơ dự án đầu tư của nhà đầu tư (nếu có) và ý kiến đánh giá, đề xuất đối với việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án và ý kiến tham gia thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan, có văn bản chuyển đến nhà đầu tư để chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan thẩm tra để tổng hợp.

- Đối với những dự án đầu tư phải xin ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Đối với dự án thuộc nhóm A: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ (có kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án; Đối

với dự án thuộc nhóm B, C: trong thời hạn một (01) ngày làm việc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án. Thời gian tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc đối với dự án nhóm A, mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm B và bảy (7) ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

c) Thủ tục về môi trường của dự án:

Khi nhà đầu tư nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục về môi trường của dự án tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, thực hiện như sau:

- Đối với dự án thuộc diện phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh nhận hồ sơ, thu phí thẩm định theo quy định;

+ Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định theo quy định và gửi Tờ trình kèm theo hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường không quá mười hai (12) ngày làm việc (đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung); không quá hai mươi mốt (21) ngày làm việc (đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung); trường hợp đặc biệt không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc và phải báo cáo lý do với Ủy ban nhân dân tỉnh (thời gian nêu trên không kể thời gian chủ đầu tư chỉnh sửa Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định);

+ Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình kèm theo hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh dự thảo quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả cho nhà đầu tư.

- Đối với các dự án thuộc diện đăng ký cam kết bảo vệ môi trường: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, giải quyết và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

d) Thủ tục thẩm định phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa:

- Sau khi nhận hồ sơ của nhà đầu tư theo quy định, trong thời hạn một (01) ngày làm việc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức thẩm định và lập Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án (có đóng dấu treo) gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Thời gian thực hiện thủ tục thẩm định phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa không quá tám (08) ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thực địa thì không quá mười (10) ngày làm việc.

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phương án.

- Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả cho nhà đầu tư.

đ. Quy định về Bảo lãnh thực hiện dự án:

- Đối tượng thực hiện: một số dự án đầu tư khi cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Số tiền bảo lãnh: 5% tổng vốn đầu tư (nhưng không quá 05 tỷ đồng), trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Quy trình thực hiện: Nhà đầu tư nộp hồ sơ Bảo lãnh thực hiện dự án tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh (gồm Bản cam kết thực hiện dự án của nhà đầu tư và Thư bảo lãnh của một trong các ngân hàng đang hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam) đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

e) Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại mục b, mục đ và các kết quả thủ tục quy định tại mục c và mục d tại khoản 2 điều 11, nhà đầu tư nộp hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận đầu tư về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi đồng thời hồ sơ đến hai cơ quan để giải quyết:

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, lập báo cáo kết quả thẩm định và gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, đồng thời chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp để tổng hợp, thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án.

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan, dự án đầu tư đã chỉnh sửa (nếu có yêu cầu), Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Thông báo về việc chấp thuận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường và Quyết định phê duyệt phương án cải tạo lớp đất mặt đối với dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp).

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo kết quả thẩm tra dự án, dự thảo Giấy chứng nhận đầu tư (có đóng dấu treo) gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thì sau hai (02) ngày làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản đề nghị gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để yêu cầu nhà đầu tư bổ sung làm rõ. Trường hợp nhà đầu tư không làm rõ được, hồ sơ chưa đảm bảo thì báo cáo kết quả thẩm tra ghi rõ đề nghị chưa cấp giấy chứng nhận đầu tư, lý do và kiến nghị.

f) Cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Sau khi nhận được báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện như sau:

+ Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh in ba (03) bản Giấy chứng nhận đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành, trong đó một (01) bản trả cho nhà đầu tư, một (01) bản lưu tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và một (01) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện các công việc để trình ký, trả kết quả cho nhà đầu tư và lưu trữ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư biết; đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư;

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện như sau:

+ Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp ba (03) bản gốc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó một (01) bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, chuyển hai (02) bản về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả một (01) bản cho nhà đầu tư, một (01) bản lưu tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

+ Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các công việc cấp, gửi kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông để trả cho nhà đầu tư và lưu trữ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông

của tỉnh thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Ban Quản lý các khu công nghiệp biết, đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

3. Quy trình giải quyết thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện như quy trình cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư không thay đổi về mục tiêu, quy mô, địa điểm và thời hạn thực hiên dự án, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ (không phải lấy ý kiến của các ngành) đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, gửi báo cáo kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh cho nhà đầu tư theo thẩm quyền (không phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi cấp).

Việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp gia hạn 24 tháng theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai: nhà đầu tư phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này. Khi thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư phải có chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước kèm theo hồ sơ.

Điều 12. Trình tự thực hiện thủ tục cấp mã số thuế

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư (thuộc các trường hợp: đăng ký đầu tư gắn liền với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh) phải thực hiện đăng ký để được cấp mã số thuế, theo trình tự như sau:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Cục Thuế tỉnh để được xem xét, cấp mã số thuế.

3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hoàn thành thủ tục cấp mã số thuế và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 13. Trình tự thực hiện thủ tục về đất đai

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam thực hiện các thủ tục nêu tại mục f, khoản 1, Điều 4 Quy định này, cụ thể như sau:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này;

Trường hợp phải chỉnh sửa hồ sơ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải yêu cầu cụ thể bằng văn bản đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để chuyển cho nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ. Bộ phận Một cửa

liên thông của tỉnh nhận lại hồ sơ hoàn chỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ đã giải quyết hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

4. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, gia hạn thời gian cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Nhà đầu tư.

5. Thời hạn thực hiện thủ tục đất đai:

a) Thủ tục thẩm định bản vẽ trích lục địa chính không quá năm (05) ngày làm việc; Thủ tục thẩm định bản vẽ trích đo địa chính không quá bảy (07) ngày làm việc.

b) Thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (không kể thời gian xác định giá đất cụ thể đối với các khu đất có giá trị trên 20 tỷ đồng):

+ Thời hạn thực hiện thủ tục cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (theo hình thức thuê đất) không quá hai mươi hai (22) ngày làm việc đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm; không quá hai mươi lăm (25) ngày làm việc đối với trường hợp trả tiền thuê đất một (01) lần.

+ Thời hạn thực hiện thủ tục giao đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (theo hình thức giao đất) không quá hai mươi lăm (25) ngày làm việc.

c) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Thời hạn thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trường hợp không chứng nhận quyền sở hữu tài sản, không thay đổi diện tích thửa đất, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất không quá mười bẩy (17) ngày làm việc; thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trường hợp có chứng nhận quyền sở hữu tài sản, có thay đổi diện tích thửa đất, giấy chứng nhận cũ đang thế chấp tại Ngân hàng, cấp Giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất không quá hai mươi hai (22) ngày làm việc; thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quá mười (10) ngày làm việc;

6. Thực hiện thủ tục kê khai nghĩa vụ tài chính

Nhà đầu tư nộp hồ sơ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Thủ tục kê khai nghĩa vụ tài chính thực hiện theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ kê khai nghĩa vụ tài chính đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định đầy đủ, chính xác thông tin trong Phiếu chuyển thông tin địa chính, luân chuyển hồ sơ cho Sở Tài chính, Cục thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

Trường hợp thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên tính theo giá đất tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì trong thời hạn không quá mười hai (12) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xác định giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì trong thời hạn một (01) ngày làm việc phải thông báo bằng văn bản gửi đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để hướng dẫn nhà đầu tư biết bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của nhà đầu tư và kết quả xác định giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thẩm định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên tính theo giá đất tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành); thông báo tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và luân chuyển cho Cục thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư.

Trong thời hạn không quá tám (08) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của nhà đầu tư do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến đối với Dự án thuê mặt nước, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thuê mặt nước và luân chuyển cho Cục Thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để bổ sung, hoàn thiện;

d) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính kèm theo hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến; hoặc thông báo tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do Sở Tài chính chuyển đến; Quyết định giá đất cụ thể (đối với trường hợp thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên tính theo giá đất tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) hoặc Quyết định đơn giá thuê mặt nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm

xác định và thông báo tiền sử dụng đất hoặc xác định đơn giá thuê đất và thông báo tiền thuê đất chuyển về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để bổ sung, hoàn thiện;

7. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả cho nhà đầu tư, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, khi đi nhận kết quả phải mang theo Phiếu biên nhận hồ sơ, chứng minh thư nhân dân. Trường hợp cử người nhận kết quả thay, phải có Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư. Người nhận thay phải mang theo Phiếu biên nhận hồ sơ, chứng minh thư nhân dân và Giấy ủy quyền.

Điều 14. Trình tự thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ hợp lệ đến Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh).

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ xem xét, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy của dự án và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 15. Trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng công trình

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp mới hoặc điều chỉnh, gia hạn và cấp lại Giấy phép xây dựng công trình tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình đến cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều 19 Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, cấp Giấy phép xây dựng công trình thuộc thẩm quyền.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp xem xét, cấp Giấy phép xây dựng công trình thuộc thẩm quyền.

4. Quy trình và thẩm quyền giải quyết thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình được thực hiện như cấp Giấy phép xây dựng lần đầu.

Thời hạn thẩm định gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh không quá năm (05) ngày làm việc;

5. Sau khi giải quyết xong, cơ quan chức năng cấp Giấy phép xây dựng chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 16: Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội

1. Đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội quy mô số lượng nhà ở dưới 2.500 căn, sử dụng đất dưới 20 ha, sử dụng vốn không phải từ ngân sách Nhà nước:

a) Lựa chọn nhà đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội theo hình thức chỉ định nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư duy nhất đăng ký trong thời hạn công bố thông tin về dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội; nhà đầu tư được quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 11 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; nhà đầu tư quy định tại Khoản 5, Điều 9, Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; nhà đầu tư cấp II quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ nộp hồ sơ năng lực tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh theo quy định;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ của nhà đầu tư đến Sở Xây dựng;

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Sở Xây dựng chỉ đạo Tổ chuyên gia lựa chọn nhà đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội để xem xét, đánh giá hồ sơ năng lực của nhà đầu tư theo quy định và gửi Tờ trình kèm theo biên bản làm việc của Tổ chuyên gia về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư của Sở Xây dựng, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định:

+ Trường hợp nhà đầu tư đủ điều kiện, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận nhà đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và trả văn bản công nhận cho nhà đầu tư;

+ Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có văn bản thông báo để Sở Xây dựng, nhà đầu tư biết, trong đó nêu rõ lý do; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo lựa chọn nhà đầu tư khác.

b) Thủ tục thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (đối với khu vực dự án mới có quy hoạch tỷ lệ 1/2000) hoặc đề nghị chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi chung là bản vẽ tổng mặt bằng) của dự án đối với trường hợp không thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của pháp luật về quy hoạch (gọi tắt là hồ sơ của nhà đầu tư);

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng;

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định theo quy định và gửi báo cáo kết quả thẩm định về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và trả kết quả cho nhà đầu tư.

c) Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án

Nhà đầu tư được chỉ định thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư dự án (hồ sơ) tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về nội dung hồ sơ;

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, các cơ quan chức năng có liên quan phải gửi văn bản nêu rõ ý kiến nhận xét, đánh giá và đề xuất đối với hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tập hợp; trong đó, phải nêu rõ những yêu cầu đối với nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung các nội dung hồ sơ (nếu có);

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến tham gia, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan cho nhà đầu tư để nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có);

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đã chỉnh sửa (nếu có) của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan và hồ sơ đến Sở Xây dựng. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, gửi báo cáo thẩm định về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư dự án và trả kết quả cho nhà đầu tư. Trường hợp Dự án không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có văn bản thông báo dự án không được chấp thuận, trong đó nêu rõ lý do cho nhà đầu tư và Sở Xây dựng biết, đồng thời trả lại hồ sơ cho nhà đầu tư.

2. Đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội quy mô số lượng nhà ở dưới 2.500 căn, sử dụng đất dưới 20 ha, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoặc dự án sử dụng 30% vốn ngân sách trở lên (trong đó không bao gồm tiền sử dụng đất và khoản chi phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng)

a) Thủ tục chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở xã hội được thực hiện như Thủ tục chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Quy định này.

b) Quy trình thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở xã hội được thực hiện như quy trình thẩm định, phê duyệt dự án sử dụng vốn ngân sách quy định tại Điều 19 của Quy định này.

Điều 17: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan. Đối với dự án thuộc nhóm A, dự án có yêu cầu bảo

lãnh của Chính phủ, dự án có yêu cầu sử dụng vốn ngân sách trung ương để thanh toán hoặc hỗ trợ nhà đầu tư, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh) có văn bản lấy ý kiến thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ quản lý ngành và địa phương có liên quan theo quy định.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, các cơ quan chức năng có liên quan thẩm tra các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, gửi kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

4. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tổng hợp, gửi ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan về Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm tra hồ sơ. Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra sơ bộ dự án và có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc cần làm rõ trong dự thảo Hợp đồng dự án (nếu có), gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thông báo cho nhà đầu tư để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan.

5. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, nhà đầu tư gửi dự thảo Hợp đồng dự án đã được sửa đổi, bổ sung hoặc giải trình các nội dung có liên quan (nếu có) về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ dự án đã được nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm tra.

6. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Hợp đồng dự án và giải trình có liên quan. Căn cứ dự thảo Hợp đồng dự án đã được sửa đổi, bổ sung theo đúng yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra, dự thảo Giấy chứng nhận đầu tư (có đóng dấu treo) gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

7. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án theo Điểm f, Khoản 2, Điều 11 của Quy định này. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả cho nhà đầu tư.

8. Thời gian quy định giải quyết thủ tục hành chính nêu trên là quy định chung cho các dự án; Trường hợp đặc biệt Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh sẽ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính cụ thể cho từng dự án.

Điều 18: Trình tự thực hiện thủ tục ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho dự án tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trong thời hạn tám (08) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành để Giám sát dự án, thẩm định hồ sơ theo quy định và chuyển văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để chuyển cho nhà đầu tư chỉnh sửa (nếu có).

3. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã chỉnh sửa hoàn thiện của nhà đầu tư do Bộ phận Một cửa liên thông chuyển đến (nếu có), Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (có đóng dấu treo) gửi về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

4. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án và trả kết quả cho nhà đầu tư;

b) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng có liên quan và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trình ký Quyết định và trả kết quả cho nhà đầu tư;

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư để biết; đồng thời trả lại hồ sơ cho nhà đầu tư.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ, BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 19. Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

1. Đối với các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đã có chủ trương đầu tư, được phân bổ vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư, thực hiện theo quy trình sau:

a) Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tiếp nhận hồ sơ dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật;

b) Lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung của dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Đối với dự án thuộc nhóm A: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ (có kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án; đồng thời, gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án. Thời gian xem xét, tham gia ý kiến của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan chức năng có liên quan trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc;

- Đối với dự án thuộc nhóm B, C: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án; đồng thời, gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, bảy (07) ngày làm việc đối với dự án nhóm C các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, tham gia ý kiến và gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; trong đó, phải nêu rõ những yêu cầu đối với chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung các nội dung dự án (nếu có);

- Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để lấy ý kiến tham gia về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, tham gia ý kiến và gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; trong đó, phải nêu rõ những yêu cầu đối với chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung các nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật (nếu có);

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, sau khi nhận được ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật của các cơ quan chức năng có liên quan, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp những yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có), ghi phiếu để chuyển cho chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan thẩm tra, thẩm định để tổng hợp. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và nộp lại tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

c) Tổng hợp, thẩm định trình phê duyệt Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau khi nhận được dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật đã chỉnh sửa hoàn chỉnh, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến cơ quan thẩm định;

- Đối với dự án đầu tư: Trong thời hạn không quá mười bảy (17) ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá bảy (07) ngày làm việc đối với dự án nhóm C, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan, thẩm định, lập báo cáo và gửi hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

- Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật:

+ Đối với công trình xây dựng không quy định cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra thiết kế: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổng hợp, lập Báo cáo thẩm định gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

+ Đối với công trình xây dựng quy định cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra thiết kế: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm tra thiết kế; tổng hợp các ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan; lập Báo cáo thẩm định và gửi hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Sau khi nhận được báo cáo thẩm định, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh

tế kỹ thuật xây dựng công trình trong thời hạn ba (03) ngày làm việc và trả kết quả cho chủ đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, có điều chỉnh bổ sung về quy mô và thiết kế cơ sở (có ảnh hưởng nhiều đến việc vận hành, khai thác sử dụng của dự án) thì việc lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung dự án điều chỉnh thực hiện như dự án mới. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, không điều chỉnh bổ sung về quy mô và thiết kế cơ sở, Bộ phận Một của liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp và thẩm định gửi Báo cáo kết quả thẩm định về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không phải lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan). Thời gian xin ý kiến, thẩm định và phê duyệt dự án điều chỉnh bổ sung thực hiện như dự án mới.

- Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định, gửi Báo cáo kết quả thẩm định về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điều chỉnh bổ sung bằng thời gian thẩm định, phê duyệt dự án mới.

3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình lớn hơn 30% tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: Trước khi trình hồ sơ, Chủ đầu tư thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát dự án đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 20. Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư (không có xây dựng)

1. Đối với các dự án đầu tư đã có quyết định đầu tư, phân bổ vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư, thực hiện theo quy trình sau:

a) Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

b) Lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án:

Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để lấy ý kiến tham gia đối với nội dung dự án đầu tư trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm B và không quá bảy (07) ngày làm việc đối với dự án nhóm C;

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, sau khi nhận được ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự án đầu tư của các cơ quan chức năng có liên quan, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp những yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung liên quan đến dự án (nếu có), có văn bản để chuyển cho chủ đầu tư hoàn thiện dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và nộp lại tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

c) Tổng hợp, thẩm định trình phê duyệt dự án đầu tư

Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan và dự án đầu tư đã chỉnh sửa hoàn chỉnh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá năm (05) ngày làm việc đối với dự án nhóm C, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan, thẩm định, lập báo cáo và gửi hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án trong thời hạn ba (03) ngày làm việc và trả kết quả cho chủ đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, không bổ sung về quy mô, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không phải lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan).

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ: là bộ phận đầu mối trong việc hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến các cơ quan chức năng giải quyết; trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư theo thẩm quyền; nhận và trả lại kết quả cuối cùng cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư. Thực hiện thu phí, lệ phí của các nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư (nếu có) theo quy định;

b) Chỉ đạo niêm yết công khai hồ sơ, thủ tục thực hiện đầu tư theo quy định của Nhà nước tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

c) Chỉ đạo Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, huyện, thành phố có liên quan giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư (đối với các dự án đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn để đầu tư ngoài các khu công nghiệp); phê duyệt ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (đối với các dự án đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn để đầu tư); phê duyệt dự án đầu tư (đối với dự án của các chủ đầu tư). Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ Bảo lãnh thực hiện dự án cho nhà đầu tư;

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương phải thẩm định nguồn vốn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để thẩm định nguồn vốn theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát dự án, thẩm định hồ sơ ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Tiếp nhận, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những đề xuất, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án;

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi báo cáo tình hình đầu tư ngoài các khu công nghiệp về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Tổ chức giải quyết các thủ tục về cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư vào các khu công nghiệp;

b) Xác nhận bản vẽ địa điểm thực hiện dự án theo quy định (đối với các dự án thuộc lĩnh vực phụ trách);

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi báo cáo tình hình đầu tư vào các khu công nghiệp về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (đối với các dự án thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết các thủ tục về đất đai nêu tại Điểm f, Khoản 1, Điều 4 Quy định này.

c) Thẩm định trích lục, trích đo địa chính theo đề nghị của nhà đầu tư.

d) Xác định giá đất cụ thể báo cáo Hội đồng thẩm định giá (Sở Tài chính) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Tổ chức làm thủ tục cấp mã số thuế cho nhà đầu tư;

b) Xác định đơn giá thuê đất cho dự án theo quy định;

c) Xác định kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính (các loại thuế, lệ phí (nếu có) bao gồm: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí trước bạ nhà, đất; thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản) của bên chuyển nhượng bất động sản.

6. Sở Xây dựng:

a) Thẩm định, phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án theo quy định; Cung cấp thông tin quy hoạch khu vực thực hiện dự án.

b) Giải quyết thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho nhà đầu tư theo phân cấp.

c) Giải quyết các thủ tục chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

7. Công an tỉnh: Chỉ đạo giải quyết thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy cho nhà đầu tư;

8. Sở Tài chính:

a) Xác định mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho dự án theo quy định;

b) Xác định tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp;

c) Tổ chức thẩm định giá đất cụ thể, xây dựng đơn giá thuê mặt nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Xác nhận Bản vẽ địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn theo quy định.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tạo điều kiện để nhà đầu tư thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc diện tích đất và xác nhận bản vẽ địa điểm thực hiện dự án theo quy định. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư;

b) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết các thủ tục về môi trường, cấp giấy phép xây dựng công trình cho nhà đầu tư theo quy định.

10. Trách nhiệm chung của các sở, ngành, huyện, thành phố:

a) Ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ thủ tục hành chính của đơn vị để niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong quá trình giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư. Bố trí đồng chí Lãnh đạo và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ làm đầu mối liên hệ với Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong quá trình giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức xem xét, tham gia ý kiến về nội dung dự án đầu tư theo quy định. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; thẩm tra thiết kế, tổng hợp và lập Báo cáo thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy định này và có sáng kiến tham mưu để Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt hơn nhằm tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, được khen thưởng theo quy định;

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi thực hiện không đúng Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quy định về chuyển tiếp và điều khoản thi hành

1. Các thủ tục hành chính về đầu tư đang thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 và Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 27/6/2014, khi Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này; kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức theo Điều 22 Quy định này;

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ban, ngành và địa phương phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
16/09/2014 15:13:43